

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HS-ST
Ngày: 21 - 01 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng – Nghề nghiệp: Giáo viên Trường THCS Vinh Tân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

2. Bà Trần Thị Nhân – Nghề nghiệp: Cán bộ Tư pháp xã Nghi Liên, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai An - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 388/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Dur Hữu Nhật A; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 23 tháng 9 năm 2003 tại thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: khối T, phường V, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dur Hữu T và con bà: Nguyễn Thị N; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/9/2024 đến ngày 29/9/2024, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Phạm Gia H; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 12 tháng 12 năm 2007 tại huyện K, tỉnh Hưng Yên; Nơi ĐKKHKT: thôn M, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Nơi ở hiện nay: khối F, phường V (trước đây là phường H), thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Gia T1 và con bà: Trần Thị H1; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: [1] Bản án số 23/2024/HS-ST ngày 31/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An, xử phạt 12

tháng Cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản". [2] Bản án số 315/2024/HS-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt Bản án số 23/2024/HS-ST ngày 31/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung hai bản án là 08 tháng 28 ngày tù.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang chấp hành án theo Bản án số 315/2024/HSST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An và Quyết định thi hành án số 558/2024/QĐ-CA ngày 04/11/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An từ ngày 06/11/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo* Phạm Gia H: Ông Phạm Gia T1, sinh năm 1982; Nơi ĐKKHKT: thôn M, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Nơi ở hiện nay: khối F, phường V (trước đây là phường H), thành phố V, tỉnh Nghệ An. (Bố đẻ bị cáo) – có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Phạm Gia H: Bà Võ Thị H2; Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N – có mặt.

- *Bị hại*: Bà Nguyễn Nữ Kiều O; sinh năm 1971; Trú tại: khối C, phường V, thành phố V, tỉnh Nghệ An – vắng mặt.

- *Người liên quan*:

+ Cháu Nguyễn Ngọc T2, sinh ngày 22/9/2010; Trú tại: xóm X, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An – vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Ngọc T2: Bà Ngô Thị N1, sinh năm 1973 (mẹ đẻ của cháu Nguyễn Ngọc T2); Trú tại: Xóm X, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An – vắng mặt.

+ Cháu Nguyễn Văn K, sinh ngày 08/8/2008; Trú tại: thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An) – vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Văn K: Bà Nguyễn Thị N2, sinh năm 1985 (mẹ đẻ của cháu Nguyễn Văn K); Trú tại: thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An – vắng mặt.

- *Đại diện Đoàn phường V, thành phố V, tỉnh Nghệ An* – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 21/6/2024, Dư Hữu Nhật A cùng với Phạm Gia H, Nguyễn Ngọc T2 (sinh ngày 22/9/2010, trú tại xóm X, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An) và Nguyễn Văn K (sinh ngày 08/8/2008, trú tại thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An) đi đến quán game “AOE Gaming” ở số H, đường L kéo dài, phường

V, thành phố V, tỉnh Nghệ An chơi game. Tại đây, do không có tiền, K rủ H, T2 và Nhật A đi trộm cắp xe máy của người khác để bán lấy tiền tiêu xài. T2 và Nhật A đi tìm áo khoác nặng ở trong quán “AOE Gaming” để mặc nhằm tránh sự phát hiện của người dân và cơ quan chức năng nhưng không tìm thấy. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, K, H, T2 và Nhật A đi bộ đến các chung cư dọc đường L kéo dài ở phường V, thành phố V tìm kiếm xe máy của người dân để trộm cắp. Khi đi đến chung cư T thuộc khối T, phường V, thành phố V, H phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen đỏ, biển số 37B2 874.39 của bà Nguyễn Nữ Kiều O (sinh ngày 19/7/1971, trú tại khối C, phường V, thành phố V) đang dựng ở vỉa hè dưới chân chung cư T nhưng không có người trông coi. H nói T2 đi lại kiểm tra xe mô tô của bà O xem xe có khoá cổ không, nếu không khoá thì lấy trộm. H, K và Nhật A đi đến khu vực vòng xuyến ở phía sau chung cư T, cách đó khoảng 100 mét cảnh giới. T2 đi bộ lại, dùng hai tay lắc đầu xe mô tô của bà O thấy xe không khóa cổ. Lợi dụng lúc vắng người, T2 lén lút đẩy xe mô tô của bà O đến nơi H, K và Nhật A đang đứng cảnh giới. Sau đó, Nhật A đi bộ quay lại quán “AOE Gaming”; còn T2 nhờ một người đàn ông đi xe ôm (không rõ lai lịch, địa chỉ) đẩy T2 ngồi trên xe mô tô trộm cắp của bà O đi đến khu vực chợ V gặp một người đàn ông sửa khóa (không rõ lai lịch, địa chỉ) cắt 01 (một) chìa khóa xe máy mới. Một lúc sau, H và K đi xe taxi đến gặp T2, K thanh toán tiền cắt chìa khóa 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Sau đó, H điều khiển xe mô tô trộm cắp của bà O chở T2 và K đi đến khu vực hồ V ở phường V, thành phố V biển số 37B2 874.39 gắn trên xe mô tô của bà O vứt bỏ bên đường nhằm tránh sự phát hiện của cơ quan Công an. Khoảng 22 giờ cùng ngày, khi H điều khiển xe mô tô của bà O chở T2 đi đến đường L kéo dài thuộc phường V, thành phố V thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an thành phố V ra tín hiệu dừng xe kiểm tra hành chính. H và T2 bị tạm giữ xe mô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô do có hành vi vi phạm hành chính vì điều khiển xe mô tô không đội mũ bảo hiểm. Ngày 24/9/2024, Công an thành phố V đã bàn giao chiếc xe mô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nêu trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V để giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 18/9/2024, bà O đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V trình báo. Ngày 20/9/2024, Dư Hữu Nhật A bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V triệu tập đến làm việc, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Nhật A xin đầu thú. Sau đó, Cơ quan điều tra triệu tập Nguyễn Ngọc T2, Phạm Gia H và Nguyễn Văn K đến làm việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 195/KL-ĐGTS ngày 24/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố V, tỉnh Nghệ An kết luận: “01 (một) chiếc xe máy HONDA Vision màu đỏ đen, mang biển số 37B2- 874.39, số máy JF66E0809974, số khung 5815GY573033 đã qua sử dụng. Tình trạng xe

máy đang sử dụng bình thường, đã được thu hồi. Hội đồng định giá theo thông tin, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an thành phố V đề nghị tại Yêu cầu định giá tài sản số 5133/YC-HS ngày 24/9/2024 có giá trị vào thời điểm tháng 6 năm 2024 là 18.000.000 đồng. Số tiền tài sản định giá bằng chữ: (Mười tám triệu đồng).”

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Ngày 08/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nêu trên cho người bị hại Nguyễn Nữ Kiều O. Đối với biển số xe 37B2 874.39, Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm vật chứng nhưng chưa thu hồi được.

* Về dân sự: Người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm và viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Dư Hữu Nhật A và Phạm Gia H.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V, Dư Hữu Nhật A và Phạm Gia H đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Bản Cáo Trạng số 06/CT-VKS-TPV ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An truy tố:

Dư Hữu Nhật A, Phạm Gia H đều về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh giữ quyền công tố luận tội tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

+ Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Dư Hữu Nhật A từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (hai mươi bốn) tháng đến 30 (ba mươi) tháng.

+ Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 104; Điều 56 Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Gia H 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 08 (tám) tháng 28 (hai mươi tám) ngày tù tại Bản án số 315/2024/HS-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 17 (mười bảy) tháng 28 (hai mươi tám) ngày tù đến 20 (hai mươi) tháng 28 (hai mươi tám) ngày tù.

Bị cáo H là người dưới 18 tuổi phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H; Bị cáo Anh không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo A.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết và không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Gia H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết bị cáo đang ở lứa tuổi chưa thành niên nên nhận thức còn bị hạn chế, suy nghĩ bột dẫn đến phạm tội; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trên để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội được quy định tại các Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự và cho bị cáo được hưởng mức án khởi điểm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Gia H không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 12 giờ ngày 21/6/2024, tại chung cư T thuộc khối T, phường V, thành phố V, tỉnh Nghệ An, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, Dư Hữu Nhật A và Phạm Gia H đã lén lút trộm cắp 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ đen, biển số 37B2 874.39, trị giá 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng) của bà Nguyễn Nữ Kiều O. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm

tội, Phạm Gia H 16 tuổi 6 tháng 9 ngày. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2.2]. Xét tính chất vụ án, vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, có đồng phạm nhưng thuộc loại giản đơn. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo vì ham chơi đua đòi, lười lao động, hám lợi bất chính mà lao vào con đường phạm tội, thực hiện hành vi một cách liều lĩnh. Vì vậy cần xử phạt nghiêm mới đủ răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với Du Hữu Nhật A phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức cảnh giới. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo có cơ hội được cải tạo giáo dục tại địa phương cũng đủ nghiêm.

Đối với Phạm Gia H phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức nhưng bị cáo có nhân thân xấu, đã hai lần bị xét xử đều về tội “Trộm cắp tài sản”. Mặc dù bị cáo phạm tội khi đang ở lứa tuổi chưa thành niên nên không bị xem là tiền án nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội cùng tính chất thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết mới đủ răn đe, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi bị cáo mới được 16 tuổi 6 tháng 9 ngày đang ở lứa tuổi chưa thành niên nên cần áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội được quy định tại các Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt. Bị cáo đang phải chấp hành án theo Bản án số 315/2024/HS-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An mà lại bị xét xử về tội đã phạm trước khi có bản án này nên cần áp dụng Điều 56, Điều 104 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án.

[2.3]. Đối với loại tội này ngoài hình phạt chính là phạt tù còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét bị cáo H là người dưới 18 tuổi phạm tội nên căn cứ vào khoản 6 Điều 90 Bộ luật hình sự không áp dụng hình

phạt bổ sung đối với bị cáo H; Bị cáo Anh không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo A.

[2.4]. Trong vụ án này, đối với Nguyễn Ngọc T2 và Nguyễn Văn K, là những người cùng thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" với Dư Hữu Nhật A và Phạm Gia H với vai trò khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, T2 và K chưa đủ 16 tuổi (T2 13 tuổi 8 tháng 31 ngày, K 15 tuổi 10 tháng 13 ngày). Căn cứ vào khoản 2 Điều 12 Bộ luật Hình sự, hành vi của T2 và K không phải chịu trách nhiệm hình sự. Ngày 20/11/2024, Công an thành phố V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với K về hành vi "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội và Thông báo về việc người từ đủ 12 tuổi đến dưới 14 tuổi vi phạm pháp luật đối với T2 về hành vi "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2022.

[2.5]. Về xử lý vật chứng: Ngày 08/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nêu trên cho người bị hại bà Nguyễn Nữ Kiều O nên miễn xét.

[2.6]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại bà Nguyễn Nữ Kiều O đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[2.7]. Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Dư Hữu Nhật A 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/01/2025.

Giao bị cáo Dư Hữu Nhật A cho UBND phường V, thành phố V, tỉnh Nghệ An nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo Dư Hữu Nhật A thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách của án treo, bị cáo Dư Hữu Nhật A cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 104; Điều 56 Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Gia H 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 08 (tám) tháng 28 (hai mươi tám) ngày tù tại Bản án số 315/2024/HS-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 17 (mười bảy) tháng 28 (hai mươi tám) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/11/2024 (Ngày bị cáo chấp hành án theo Bản án số 315/2024/HS-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo Dư Hữu Nhật A, Phạm Gia H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án; Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND thành phố Vinh;
- Chi cục THADS thành phố Vinh;
- Công an thành phố Vinh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam công an Nghệ An
- UBND p. Vinh Tân, tp Vinh, Nghệ An;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo; người bào chữa;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hoa

